

Số: 33 /2024/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định về ủy thác nguồn vốn ngân sách thành phố qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay đối với đoàn viên công đoàn là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về ủy thác nguồn vốn ngân sách thành phố qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay đối với đoàn viên công đoàn là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 154/BC-KTNS ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về ủy thác nguồn vốn ngân sách thành phố qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay đối với đoàn viên công đoàn là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người

lao động có hoàn cảnh khó khăn thuộc đối tượng được vay vốn tại Nghị quyết này để giải quyết khó khăn, cải thiện cuộc sống.

2. Đối tượng áp dụng

a) Liên đoàn Lao động thành phố; Công đoàn Viên chức thành phố, các Công đoàn ngành thành phố, Công đoàn Khu Công nghệ cao và Các khu công nghiệp Đà Nẵng, Liên đoàn Lao động quận, huyện và các tổ chức công đoàn cơ sở thuộc các cấp công đoàn thành phố;

b) Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng;

c) Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư;

d) Đối tượng vay vốn được quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này;

đ) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Người bị bệnh nặng* là người đang ở trong tình trạng bị bệnh nặng đến mức không còn khả năng lao động và sinh hoạt bình thường hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng và phải điều trị trong một thời gian nhất định theo chỉ định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên mới có thể bình phục trở lại.

2. *Người mắc bệnh hiểm nghèo* là người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng có văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên là bệnh hiểm nghèo theo quy định của Bộ Y tế.

3. *Người thân trong gia đình* là vợ/chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ/chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ/chồng.

Con bao gồm: con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ/chồng.

4. *Người bị thương nặng* là người bị thương dẫn đến phải cấp cứu và điều trị tại cơ sở y tế từ 03 ngày trở lên.

5. *Sự kiện bất khả kháng* là sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp và khả năng cần thiết theo quy định của pháp luật.

6. *Gia đình bị thiệt hại nặng* do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn giao thông hoặc sự kiện bất khả kháng khác gây hậu quả có người bị chết hoặc bị thương nặng hoặc bị thiệt hại về nhà ở từ 30% trở lên.

Điều 3. Đối tượng cho vay

Đối tượng vay vốn là đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn thuộc các đối tượng sau:

1. Cán bộ, công chức, người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc trong các cơ quan, đơn vị có công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Viên chức thành phố, các Công đoàn ngành thành phố, Công đoàn Khu Công nghệ cao và Các khu công nghiệp Đà Nẵng (gọi tắt là Chương trình cho vay cán bộ, công chức ở thành phố).

2. Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện; cán bộ, công chức phường, xã; người hoạt động không chuyên trách phường, xã; người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc trong các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã có công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động quận, huyện (gọi tắt là Chương trình cho vay cán bộ, công chức ở cấp huyện, cấp xã).

3. Người lao động thường trú tại thành phố Đà Nẵng, đang làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có công đoàn cơ sở thuộc các cấp công đoàn (gọi tắt là Chương trình cho vay người lao động trong các doanh nghiệp).

4. Đối với đoàn viên công đoàn trong các đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc đối tượng vay vốn tại Nghị quyết này.

Điều 4. Tiêu chí xác định khó khăn

1. Đối tượng vay vốn quy định tại Điều 3 Nghị quyết này thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có mức lương hiện hưởng từ mức lương của ngạch chuyên viên bậc 3 trở xuống (gồm lương theo ngạch, bậc, chức vụ đối với cán bộ, công chức hoặc phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã hoặc mức lương theo công việc, chức danh đối với người lao động).

b) Có người thân trong gia đình trong độ tuổi lao động nhưng chưa có việc làm, việc làm không ổn định hoặc bị mất việc, thôi việc, bị dôi dư trong quá trình sắp xếp doanh nghiệp, tinh giảm biên chế hoặc nghỉ hưu trước thời hạn, nghỉ mất sức lao động.

c) Có từ 02 con trở lên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng, đại học.

d) Có người thân trong gia đình mắc bệnh hiểm nghèo, bị khuyết tật hoặc bị bệnh nặng đang trong thời gian điều trị bệnh tại cơ sở y tế (có Giấy xác nhận của cơ sở y tế).

đ) Gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn giao thông hoặc sự kiện bất khả kháng khác được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú (hoặc cơ quan cấp có thẩm quyền) xác nhận.

e) Đã ly hôn hoặc có vợ/chồng chết, một mình nuôi 02 con chưa đủ tuổi thành niên (dưới từ 18 tuổi).

2. Ưu tiên vay vốn cho các trường hợp không còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 5. Nguồn vốn cho vay

1. Tiếp tục quay vòng nguồn vốn do ngân sách thành phố đã ủy thác để cho vay đối với cán bộ, công chức ở thành phố từ năm 2024 trở về trước (65 tỷ đồng) để cho vay đối với đối tượng vay vốn quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này. Trong giai đoạn 2025 - 2028, căn cứ nhu cầu vay vốn, khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét quyết định việc bổ sung nguồn vốn theo quy định.

2. Trong giai đoạn 2024 - 2028, ngân sách thành phố cân đối để ủy thác 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) để cho vay đối với đối tượng vay vốn tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Trong giai đoạn 2024 - 2028, ngân sách thành phố cân đối để ủy thác 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) để cho vay đối với đối tượng vay vốn tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2024.

2. Nghị quyết số 107/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ủy thác ngân sách thành phố sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay đối với cán bộ, công chức, người lao động có hoàn cảnh có khăn hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Liên đoàn Lao động thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện chính sách cho vay đảm bảo đúng đối tượng theo quy định. Hết ngày 31 tháng 12 năm 2028, tổ chức đánh giá việc thực hiện chính sách gửi Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết nếu có vướng mắc phát sinh, tổng hợp, đề xuất gửi Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

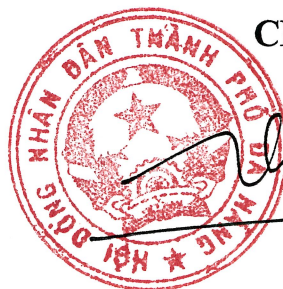


4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tuyên truyền chính sách và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2024.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



CHỦ TỊCH

Ngô Xuân Thắng

